

NỘI DUNG ÔN TẬP THI TỐT NGHIỆP

MÔN THỰC HÀNH CÁC LỚP C13KD & CB12KD

BÀI 1. Kế toán vốn bằng tiền và các khoản ứng trước

I. Kế toán vốn bằng tiền.

1. Khái niệm vốn bằng tiền.

2. Phân loại vốn bằng tiền.

3. Phương pháp hạch toán vốn bằng tiền.

3.1. Kế toán vốn bằng tiền là tiền mặt.

3.1.1 Chứng từ sử dụng.

3.1.2 Kế toán tiền mặt là tiền Việt Nam.

3.1.3 Kế toán tiền mặt là ngoại tệ.

3.1.4 Kế toán tiền mặt là vàng bạc, đá quý, kim khí quý.

3.2. Kế toán vốn bằng tiền là tiền gửi ngân hàng.

3.2.1 Chứng từ sử dụng.

3.2.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng là tiền Việt Nam.

3.2.3 Kế toán tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ.

3.2.4 Kế toán tiền gửi ngân hàng là vàng bạc, đá quý, kim khí quý.

II. Kế toán các khoản ứng trước.

1. Khái niệm các khoản ứng trước.

2. Phân loại các khoản ứng trước.

3. Phương pháp hạch toán các khoản ứng trước.

3.1. Kế toán khoản tạm ứng.

- 3.1.1. Khái niệm khoản tạm ứng.
- 3.1.2. Các nguyên tắc tạm ứng.
- 3.1.3 Chứng từ sử dụng.
- 3.1.4. Kế toán khoản tạm ứng.
- 3.2. Kế toán chi phí trả trước.
 - 3.2.1. Khái niệm khoản chi phí trả trước.
 - 3.2.2. Phân loại khoản chi phí trả trước.
 - 3.2.3. Các nguyên tắc của chi phí trả trước.
 - 3.2.4. Kế toán chi phí trả trước.

BÀI 2. Kế toán nguyên vật liệu –CCDC

I. Nguyên Vật liệu

1. Khái niệm về NVL, Phân loại NVL

1.1 Khái niệm nguyên vật liệu

1.2 Phân loại nguyên vật liệu

2. Phương pháp tính giá NVL

2.1 Giá nhập nguyên vật liệu

2.2 Giá xuất nguyên vật liệu

3. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

3.1 Theo phương pháp kê khai thường xuyên

3.2 Theo phương pháp kiểm kê định kỳ

4. Chứng từ sử dụng

5. Kế toán nguyên vật liệu

5.1. Nhập kho nguyên liệu

5.2. Xuất kho nguyên liệu sử dụng

II. CÔNG CỤ DÙNG CỤ

1. Khái niệm về CCDC, Phân loại NVL _ CCDC.

1.1 Khái niệm về CCDC

1.2 Phân loại CCDC

2.Kế toán CCDC.

2.1 Kế toán nhập kho

2.2 Kế toán xuất kho CCDC

2.2.1 Loại phân bổ 1 lần

2.2.2 Loại phân bổ nhiều lần

BÀI 3. Kế toán tài sản cố định

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1.Khái niệm và đặc điểm tài sản cố định.

2.Nhiệm vụ kế toán.

3.Phân loại TSCĐ

4.Tiêu chuẩn ghi nhận tài sản cố định.

5. Tính giá TSCĐ.

5.1 Nguyên giá tài sản cố định.

5.2 Khấu hao tài sản cố định.

5.2.1 Khái niệm

5.2.2 Phương pháp tính khấu hao đường thẳng.

5.2.3 Nguyên tắc trích khấu hao.

5.3 Giá trị còn lại của tài sản cố định.

II. KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH.

1.Tài khoản sử dụng và kết cấu tài khoản.

2. Phân loại tài sản cố định.

3. Kế toán tài sản cố định.

4. Kế toán tăng TSCĐ

5. Kế toán giảm TSCĐ

III. KẾ TOÁN KHẤU HAO TSCĐ VÀ KẾ TOÁN SỬA CHỮA TSCĐ

1. Kế toán khấu hao TSCĐ

2. Kế toán sửa chữa TSCĐ

3. Kế toán sửa chữa nhỏ

4. Kế toán sửa chữa lớn
5. Kế toán trích trước chi phí sửa chữa lớn TSCĐ.
6. Kế toán không trích trước chi phí sửa chữa lớn TSCĐ

BÀI 4. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương

I. Khái niệm, phân loại tiền lương và các khoản trích theo lương

1. Khái niệm tiền lương - các khoản trích theo lương
2. Phân loại tiền lương
3. Các khoản trích theo lương

II. Phương pháp tính lương và các khoản trích theo lương

1. Phương pháp tính lương
 - 1.1. Tính lương theo thời gian
 - 1.2. Tính lương theo sản phẩm
 - 1.3. Tính lương theo khoán
2. Phương pháp tính các khoản trích theo lương
 - 2.1. Bảo hiểm xã hội
 - 2.2. Bảo hiểm y tế
 - 2.3. Trợ cấp thất nghiệp
 - 2.4. Kinh phí công đoàn

III. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương.

1. Kế toán tiền lương
 - 1.1. Tài khoản sử dụng : TK334
 - 1.2. Nội dung hạch toán tiền lương
 - 1.2.1. Nội dung hạch toán tiền lương thực tế
 - 1.2.2. Nội dung hạch toán tiền lương nghỉ phép
2. Kế toán các khoản trích theo lương
 - 2.1. Tài khoản sử dụng : TK338
 - 2.2. Nội dung hạch toán các khoản trích theo lương

BÀI 5. Kế toán tập hợp chi phí và tính Z sản phẩm

I. Những vấn đề chung về kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm.

1. Khái niệm và nhiệm vụ kế toán

2. Tổ chức kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm.

II. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo phương pháp kê khai thường xuyên.

1. Kế toán tập hợp chi phí.

1.1 Chi phí nguyên vật liệu trực tiếp sản xuất sản phẩm.

1.2 Chi phí nhân công trực tiếp sản xuất sản phẩm.

1.3 Chi phí sản xuất chung.

2. Các phương pháp đánh giá sản phẩm dở dang cuối kỳ.

2.1 Đánh giá sản phẩm dở dang theo phương pháp nguyên vật liệu trực tiếp sản xuất.

2.2 Đánh giá sản phẩm dở dang theo phương pháp nguyên vật liệu chính.

2.3 Đánh giá sản phẩm dở dang theo phương pháp ước lượng sản phẩm hoàn thành tương đương.

Trường hợp nguyên vật liệu sử dụng từ đầu quá trình sản xuất.

Trường hợp nguyên vật liệu sử dụng từ giữa quá trình sản xuất.

2.4 Đánh giá sản phẩm dở dang theo phương pháp 50% chi phí chế biến.

Trường hợp nguyên vật liệu sử dụng từ đầu quá trình sản xuất.

Trường hợp nguyên vật liệu sử dụng từ giữa quá trình sản xuất.

2.5 Đánh giá sản phẩm dở dang theo phương pháp giá thành kế hoạch hoặc định mức.

Trường hợp nguyên vật liệu sử dụng từ đầu quá trình sản xuất.

Trường hợp nguyên vật liệu sử dụng từ giữa quá trình sản xuất.

3. Kế toán tính giá thành sản phẩm của hoạt động sản xuất chính.

3.1 Tính giá thành sản xuất theo phương pháp giản đơn (trực tiếp).

3.1.1 Trường hợp doanh nghiệp phân xưởng chính chỉ sản xuất ra một loại sản phẩm..

3.1.1.1 Điều kiện áp dụng.

3.1.1.2 Phương pháp tính và hạch toán.

3.1.2 Trường hợp doanh nghiệp phân xưởng chính sản xuất ra hai loại sản phẩm trở lên.

3.1.2.1 Điều kiện áp dụng.

3.1.2.2 Phương pháp tính và hạch toán.

3.2. Tính giá thành sản xuất theo phương pháp hệ số.

3.2.1 Điều kiện áp dụng.

3.2.2 Phương pháp tính và hạch toán.

3.3. Tính giá thành sản xuất theo phương pháp tỷ lệ.

3.3.1 Điều kiện áp dụng.

3.3.2 Phương pháp tính và hạch toán.

III Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

1. Tài khoản sử dụng.

2. Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm.

BÀI 6. Kế toán thành phẩm, tiêu thụ thành phẩm

I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

1. Các khái niệm.

2. Nhiệm vụ kế toán tiêu thụ thành phẩm

II. KẾ TOÁN TIÊU THỤ THÀNH PHẨM

1. Áp dụng Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp Kế khai thường xuyên

1.1 Tài khoản và chứng từ sử dụng

1.2 Kết cấu tài khoản

1.3 Sơ đồ tổng hợp.

1.4 Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu.

Bán trực tiếp

Xuất khẩu

Bán hàng qua đại lý

2. Áp dụng Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ

2.1 Tài khoản và chứng từ sử dụng

2.2 Kết cấu tài khoản

2.3 Sơ đồ tổng hợp.

2.4 Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu.

III. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.

2.1 Tài khoản và chứng từ sử dụng

2.2 Kết cấu tài khoản

2.3 Sơ đồ tổng hợp.

2.4 Hạch toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu.

Bài 7. Kế toán hàng hoá

1. Những vấn đề chung về tổ chức kế toán hàng hóa.

2. Đặc điểm hoạt động kinh doanh thương mại

3. Nhiệm vụ kế toán hàng hóa

4. Tính giá hàng hóa

4.1 Tính giá nhập kho hàng hóa.

4.2 Tính giá xuất kho hàng hóa.

5. Các phương thức mua hàng và thủ tục chứng từ.

5.1 Mua hàng trong nước.

5.2 Nhập khẩu hàng hoá.

6. Kế toán nghiệp vụ mua hàng trong nước theo phương pháp kê khai thường xuyên.

6.1 Kế toán mua hàng trong nước.

6.2 Kế toán nghiệp vụ nhập khẩu hàng hóa.

6.2.1 Các nghiệp vụ liên quan trong phương thức nhập khẩu trực tiếp

7. Kế toán nghiệp vụ mua hàng theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

7.1 Đặc điểm chung và tài khoản sử dụng.

7.2 Các nghiệp vụ chủ yếu

8. Kế toán quá trình bán hàng

8.1 Kế toán bán hàng trong nước.

8.1.1 Kế toán nghiệp vụ bán hàng trực tiếp.

8.1.2 Kế toán nghiệp vụ bán hàng qua đại lý.

8.1.3 Kế toán nghiệp vụ tiêu thụ hàng hóa khác.

8.2 Kế toán nghiệp vụ bán hàng xuất khẩu

Kế toán nghiệp vụ xuất khẩu hàng hóa trực tiếp

9. KẾ TOÁN CHI PHÍ THU MUA HÀNG HÓA

9.1 Khái quát về chi phí thu mua hàng hóa.

9.2 Tài khoản sử dụng.

9.3 Phương pháp phân bổ chi phí thu mua hàng hóa.

9.4 Kế toán chi phí thu mua hàng hóa.

BÀI 8. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính, chi phí hoạt động tài chính.

1. Nội dung các hoạt động tài chính.

2. Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

2.1 Khái niệm.

2.2 Tài khoản sử dụng.

2.3 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

3. Kế toán chi phí hoạt động tài chính

3.1 Khái niệm.

3.2 Tài khoản sử dụng.

3.3 Kế toán chi phí hoạt động tài chính

BÀI 9. Kế toán thu nhập khác, chi phí khác

1. Nội dung các hoạt động khác.

2. Kế toán chi phí khác

2.1 Khái niệm.

- 2.2 Tài khoản sử dụng.
- 2.3 Kế toán chi phí khác
- 3. Kế toán thu nhập khác
 - 3.1 Khái niệm.
 - 3.2 Tài khoản sử dụng.
 - 3.3 Kế toán thu nhập khác

BÀI 10. Kế toán xác định kết quả kinh doanh

- 1. Nội dung xác định kết quả kinh doanh
- 2. Tài khoản sử dụng.
- 3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh.

KẾT CẤU ĐỀ THI

C13KD

Đề thi : (150 phút)

Lý thuyết (3 điểm): 20 Câu trắc nghiệm

Thực hành (7 điểm): Một bài tập 15 nghiệp vụ, hạch toán theo kê khai thường xuyên, tính thuế theo khấu trừ.

CB12KD

Đề thi : (150 phút)

Lý thuyết (3 điểm): 20 Câu trắc nghiệm

Thực hành (7 điểm): Một bài tập 11 nghiệp vụ, hạch toán theo kê khai thường xuyên, tính thuế theo khấu trừ.

Trưởng Bộ Môn

Trần Hóa

